TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 244/2021/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Ông Phạm Văn Công

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Phạm Ba Duy – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên họp: Ông Lê Văn Duẩn – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 1519/2020/QĐST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2020.

Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào các Điều 48, điểm d khoản 3 Điều 192, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, c khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc *"Tranh chấp đòi tài sản"*, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Markus W, sinh năm 1951;

Địa chỉ: Frohalpstrasse 20, CH – 8038 Zurich;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

1/ Ông Lương Văn Tr, sinh năm 1976;

2/ Ông Trần Minh T, sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: Phòng tầng , tòa nhà S g T Center, 37 T Đ Th, phường B Ngh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1940;

Địa chỉ do nguyên đơn cung cấp:

+ Số lô D chung cư Phú Hg A, Nguyễn H Th, phường Ph K, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Số Đường số 45, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Số Đường số 52, khu dân cư Tân Quy Đông, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Đơn kháng cáo ngày 07/10/2020, nguyên đơn ông Markus W có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Minh T thực hiện, kháng cáo toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 1519/2020/QĐST-DS ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh với lý do:

Ngày 11/12/2019, nguyên đơn ông Markus W nộp đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H trả cho nguyên đơn số tiền 7.700 USD và Tòa án đã thụ lý vụ án. Trong Đơn khởi kiện, nguyên đơn đã ghi rõ thông tin về nơi cư trú của bị đơn là số 81 Đường số 45, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Thông tin này có được dựa trên Phiếu cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp về Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập khẩu Phượng Lộc được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, địa chỉ số 81 Đường số 45, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh còn là chỗ ở hiện tại của bị đơn ghi trên Phiếu cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp về Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm Altus được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh. Thông tin này sau đó đã được Cơ quan công an xác nhận là chính xác. Theo Công văn xác minh 1551/TATP-TDS ngày 12/3/2020, Công an Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã xác nhận bị đơn có đăng ký thường trú tại địa chỉ số 81 đường số 45, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, nguyên đơn đã ghi đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn trong Đơn khởi kiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Nguyên đơn cũng đã cung cấp địa chỉ cư trú của bị đơn trong quá trình giao dịch trong các thư điện tử trao đổi giữa nguyên đơn và bị đơn vào năm 2014 do chính bà Huyền cung cấp là địa chỉ: *"22-G1, đường số 52, Khu dân cư Tân Quy Đông, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh"*.

Như vậy, trong vụ án này, bị đơn không có mặt tại địa chỉ do nguyên đơn cung cấp là thuộc trường hợp bị đơn đang cố tình che giấu địa chỉ nhằm trốn trách nghĩa vụ đối với nguyên đơn nên Tòa án phải tiếp tục giải quyết vụ án mà không được đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tống đạt được cho bị đơn theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm viện dẫn và căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa

án nhân dân tối cao để đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng pháp luật. Thêm nữa, trước khi ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại khoản 5 Điều 277 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm còn vi phạm nghiêm trọng tố tụng về việc gửi quyết định đình chỉ giải quyết vụ án cho đương sự quá thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ những phân tích trên, nguyên đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết vụ án theo thủ tục chung bảo vệ quyền quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

XÉT THẤY:

[1] Ngày 11/12/2019, nguyên đơn ông Markus W nộp đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu H trả cho nguyên đơn số tiền 7.700 USD và tiền lãi chậm trả là 1.014 USD. Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của ông Markus W ghi địa chỉ của bà Nguyễn Thị Thu H gồm: Địa chỉ cư trú tại số 19-1 Lô D, Chung cư Phú Hoàng Anh, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh và địa chỉ thường trú số 81 Đường số 45, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành tống đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H theo các địa chỉ do nguyên đơn cung cấp trong đơn khởi kiện nhưng bà Huyền không có mặt tại các địa chỉ này để nhận các Văn bản tố tụng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã ra Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 6778/QĐ-CCCC ngày 02/7/2020 đối với nguyên đơn ông Markus W về việc cung cấp địa chỉ, nơi cư trú hoặc nơi làm việc hiện tại của bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H. Theo đó, nguyên đơn ông Markus W có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Minh T có nộp tờ Đơn giải trình về việc cung cấp địa chỉ của bà Nguyễn Thị Thu H gồm các địa chỉ sau:

+ Số 81 Đường số 45, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Số 19-1 lô D Chung cư Phú Hoàng Anh, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Số 22-G1, Đường số 52, Khu dân cư Tân Quy Đông, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh các địa chỉ trên và kết quả như sau:

[3.1] Đối với các địa chỉ do nguyên đơn ông Markus W ghi trong đơn khởi kiện:

+ Tại Công văn xác minh số 1551/TATP-TDS ngày 12/3/2020, Công an phường Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh trả lời: *"Bà Nguyễn Thị Thu H hiện nay không có đăng ký thường trú, tạm trú và không thực tế cư trú tại địa chỉ 19-1 lô D Chung cư Phú Hoàng Anh, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh".*

+ Tại Công văn xác minh số 1551/TATP-TDS ngày 12/3/2020, Công an Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh trả lời: *"Đương sự Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1975 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: 81 Đường số 45, Phường 6, Quận 4. Hiện không thực tế cư ngụ tại địa phương, nhà bán từ năm 2015 đi đâu không rõ".*

[3.2] Đối với địa chỉ số 22-G1, đường số 52, Khu dân cư Tân Quy Đông, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn ông Markus W nộp kèm theo đơn khởi kiện là các thư điện tử trao đổi qua lại giữa ông Markus W và bà Nguyễn Thị Thu H về việc bà Huyền vay mượn tiền của ông Markus W vào thời gian năm 2014, thể hiện, địa chỉ nơi ở của bà Huyền tại số 22-G1, đường số 52, Khu dân cư Tân Quy Đông, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, là do bà Huyền tự cung cấp cho ông Markus W và ông Markus W cũng không chuyển tiền cho bà Nguyễn Thị Thu H vay mượn theo địa chỉ này.

Tại Công văn xác minh số 4692/TATP-TDS ngày 22/7/2020, Công an phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lời: *"Trên tuyến đường 52 phường Tân Phong, Quận 7 không có địa chỉ 22G1 đường số 52 khu định cư Tân Quy Đông, phường Tân Phong, Quận 7".*

[4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên đủ cơ sở xác định, trong đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Markus W đã ghi các địa chỉ của bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H không đúng với địa chỉ do bà Huyền cung cấp trong quá trình trao đổi bằng hình thức các thư điện tử (Email) để vay mượn tiền của ông Markus W.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh tại các địa chỉ của bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H do nguyên đơn ông Markus W ghi trong đơn khởi kiện, nhưng thực tế bà Huyền đã không cư trú tại các địa chỉ này kể từ trước khi ông Markus W khởi kiện vụ án này, nên không đủ cơ sở xác định việc bà Huyền thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch vay mượn tiền của ông Markus W.

[4] Tại Biên bản ghi nhận sự việc ngày 09/9/2020, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Minh T đã trình bày: "*Ông đã cung cấp địa chỉ cư trú của bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H như các địa chỉ đã nêu trên cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Tuấn xác định không còn cung cấp địa chỉ nào khác của bà Nguyễn Thị Thu H nữa"*. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm cũng không xác định được địa chỉ cư trú mới của bà Nguyễn Thị Thu H.

[5] Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 và điểm h khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[6] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Markus W cho rằng, trong vụ án này, bị đơn không có mặt tại các địa chỉ do nguyên đơn cung cấp là thuộc trường hợp bị đơn đang cố tình che giấu địa chỉ nhằm trốn trách nghĩa vụ đối với nguyên đơn nên Tòa án phải tiếp tục giải quyết vụ án mà không được đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tống đạt được cho bị đơn theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, là không có sơ sở. Do đó, Hội đồng phúc thẩm thống nhất với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên họp, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Markus W, giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm.

[7] Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Markus W phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Markus W (do ông Trần Minh T là người đại diện theo ủy quyền thực hiện); giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 1519/2020/QĐST-DS ngày 18/9/2020 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Markus W phải nộp 300.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp (do ông Trần Minh T nộp thay) theo Biên lai thu số 0092908 ngày 27/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; ông Markus W đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định là ngày 10/5/2021./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
– TAND TP. Hồ Chí Minh;
– VKSND TP. Hồ Chí Minh;
– Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
– Các đương sự;
– Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Đình Thanh